

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **38/2024/HSST**
Ngày 09/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Minh

Bà Vũ Thị Toan

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Nam Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: ông Lê Hải Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS, ngày 30/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HS, ngày 27/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn H**, sinh ngày 24/12/1991, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đào Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 25/01/2024).

*** Nhân thân:**

- Ngày 14/10/2013, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.200.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 02/5/2016, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 15/9/2022, Công an xã T, huyện Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 23/9/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm: 1962;

2. Bà Đào Thị L, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(ông M có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1997;

2. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1983;

3. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1995;

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông V, ông L có mặt, ông T, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, tại thôn 13, xã T, huyện Y, Đào Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân P, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, Đào Văn H đến nhà ông Nguyễn Xuân M ở cùng thôn để ăn cơm tất niên cuối năm (H là cháu họ ông M). Trong bữa cơm có ông M, anh Nguyễn Xuân P; anh Nguyễn Xuân L (con trai ông M) và một số người hàng xóm khác. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ăn cơm xong, ông M lên giường nằm nghỉ, anh L đi xuống bếp, những người khác đi về, còn lại P và H ngồi nói chuyện tại bàn uống nước ở giữa nhà. Tại đây, H cầm điều cày lên và bảo P châm lửa cho hút thuốc Lào nhưng P không châm và nói “*Bố tôi còn không phải châm*”. H bực tức vì P là em họ mà không châm thuốc cho hút, hai người xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, H và P cùng cầm chén nước ném xuống nền nhà, H cầm 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao dài 20cm để ở gầm bàn uống nước nhà ông M, tay phải dơ lên chém về phía anh P nhưng không trúng, anh P đẩy H ra ngoài sân thì bị H vung dao chém trúng vào cổ tay trái. Anh P vật H ngã ra sân làm khuỷu tay phải H bị đau, lúc này anh L và ông M vào can ngăn, ông M tước được con dao trên tay H và cất đi. Cùng thời điểm đó, anh Nguyễn Xuân T ở cùng thôn đến thấy anh P bị chảy máu ở tay nên đưa anh P ra Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân, huyện Y khâu vết thương ở cổ tay trái, còn H đi vào giường nhà ông M nằm ngủ. Khi anh T đưa anh P sơ cứu vết thương

xong quay về nhà ông M, giữa anh P và H tiếp tục cãi, chửi nhau nhưng được mọi người can ngăn, anh T đưa H về nhà, anh P ở lại nhà ông M.

- Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi được anh T đưa về nhà, H vẫn bức tức, nên cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài 60,8 cm (dạng dao quắm), từ nhà đi đến nhà ông M tìm anh P để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, trên đường đi gặp anh Nguyễn Văn H, nhà ở cùng thôn, anh H khuyên bảo H về nhà nhưng H không đồng ý, anh H đi vào nhà ông M trước, H đi sau vào nhà ngồi ở bàn uống nước, đặt con dao để trên bàn, anh H cầm con dao cất giấu dưới gầm bàn thờ. Tại đây giữa H và P tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, H cầm chiếc cốc thủy tinh ở bàn uống nước ném về phía anh P nhưng không trúng, mọi người can ngăn đẩy H ra ngoài sân thì H chạy vào bếp nhà ông M cầm 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, tổng chiều dài 45cm, lưỡi dao dài 30cm đi ra sân đứng trước cửa nhà chỉ dao về phía anh P chửi bới, thách thức, anh P cầm chiếc ghế bằng gỗ ném về phía H nhưng không trúng, đồng thời lúc này anh P đi ra đứng ở vị trí hiên nhà, H tiến đến trước mặt anh P tay phải cầm dao chém, khua khoảng về phía trước trúng vào vị trí cằm, vùng cổ (xương đòn) anh P, anh P lùi lại nên bị ngã, H chém một nhát trúng vào mạn sườn bên trái. Lúc này, anh P quay người bỏ chạy thì bị H chém tiếp một nhát nữa trúng vào bả vai phải. Sau đó, H vứt dao ra vườn và bỏ chạy về nhà, anh P được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu.

Ngày 10/02/2024, Đào Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với H, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể H.

Tại Kết luận giám định số 21 ngày 16/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương chưa liền sẹo bờ cằm phải 06%; Vết thương chưa liền sẹo đầu trong xương đòn trái 01%; Vết thương chưa liền sẹo vùng vai phải 01%; Vết thương chưa liền sẹo vùng thắt lưng trái 02%; Vết thương chưa liền sẹo vùng mạn sườn trái 02%; Vết mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi vùng rốn 06%; Vết thương chưa liền sẹo đùi phải 01%; Vết thương chưa liền sẹo cẳng tay trái 01%.

2. Kết luận:

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân P tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm);

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắt tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 313 ngày 29/02/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Dấu vết trên các mẫu ký H A1, A2 (dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

+ Trên các mẫu ký H A3, A5 (là 02 con dao H sử dụng chém gây thương tích cho anh P) có bám dính máu người, thuộc nhóm máu A; + Trên mẫu ký H A4 (là con dao quắm H mang theo từ nhà) không phát hiện dấu vết máu.

Tại biên bản làm việc xác định thương tích ngày 18/3/2024 tại Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y; Căn cứ thương tích của Nguyễn Xuân P và hồ sơ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y cung cấp, Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân P tại thời điểm giám định là 18,48% (*mười tám phẩy bốn mươi tám phần trăm*), được làm tròn là 18% (*mười tám phần trăm*). Trong đó cụ thể:

- Vết thương chưa liền sẹo cẳng tay trái: 01% (Một phần trăm);

- Vết thương chưa liền sẹo bờ cẳng phải kích thước như mô tả: 06%; Vết thương chưa liền sẹo đầu trong xương đòn trái kích thước như mô tả: 01%; Vết thương chưa liền sẹo vùng vai phải: 01%; Vết thương chưa liền sẹo vùng thắt lưng trái: 02%; Vết thương chưa liền sẹo vùng mạng sườn trái: 02%; Vết mổ thăm dò ở bụng bằng nội soi vùng rốn: 06%; Vết thương chưa liền sẹo đùi phải: 01%. Tổng các vết thương là 17,65% (*Mười bảy phẩy sáu mươi năm phần trăm*).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 38/CT- VKSYS truy tố Đào Văn H về tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Đào Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H **từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.**

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm chỗ rộng nhất 03 cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 45 cm, phần lưỡi dao dài 30 cm, bản rộng 08 cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 60,8 cm, phần lưỡi dao dài 40 cm, đầu

mũi dao quắm, có một lưỡi, bản rộng 05 cm; 01 (một) ghế gỗ tựa lưng, chân ghế phía trước bên phải và một phần mặt ghế bị nứt vỡ, hư hỏng đứt gãy rời, ghế có kích thước (40 x 36 x 76) cm. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho nhau xong nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi bị hại, xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến bị hại, ông Nguyễn Xuân P vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt ông P trình bày: ông giữ nguyên lời khai như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc bồi thường, bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt: ông đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Xuân M trình bày trong đơn xét xử vắng mặt: ông không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với các tài sản bị đập phá và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Bà Đào Thị L trình bày số tiền bồi thường cho bị hại 15.000.000đ là tiền của bà, bị cáo là em ruột bà có nhờ bà bồi thường hộ cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bà không có yêu cầu gì đối với các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, tại thôn 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn cá nhân, Đào Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân P, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09/02/2024, H sử dụng 01 con dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm chém vào vị trí cẳng tay trái của ông P gây thương tích 01%;

- Lần 2: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/02/2024, H sử dụng 01 con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 45 cm, phần lưỡi dao dài 30 cm chém vào các vị trí, bờ cằm phải, vùng cổ (xương đòn trái), bả vai phải, thắt lưng trái, mạn sườn trái và đùi bên phải của ông P gây thương tích 17,65%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân P tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm).

Bị cáo dùng dao kim loại là hung khí nguy hiểm, biết trước hậu quả có thể xảy ra thương tích đối với người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, dẫn đến thương tích cho bị hại là 18%, hành vi phạm tội xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhen. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Xuất phát từ việc bị hại không đồng ý châm lửa cho bị cáo hút thuốc lòn và nói với bị cáo “Bố tôi còn không phải châm” (bị hại là em họ của bị cáo) nên hai bên đôi co lời qua tiếng lại cãi chửi nhau dẫn đến bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại. Mục đích phạm tội của bị cáo chỉ để gây thương tích cho bị hại, thể hiện ở việc bị cáo đủ điều kiện để chém bị hại nhưng: lần thứ nhất, sau khi bị cáo chém trúng vào cổ tay trái của bị hại và được ông M vào can ngăn thì bị cáo đã dừng lại hành vi của mình; lần thứ hai: bị cáo dùng tay phải cầm dao chém, khua khoảng về phía trước trúng vào vị trí vùng cằm, vùng cổ (xương đòn) của bị hại, bị hại lùi lại nên bị ngã, bị cáo chém một phát trúng vào mạn sườn bên trái. Lúc bị hại quay người bỏ chạy thì bị cáo chém tiếp một nhát nữa trúng vào bả vai phải, sau đó vứt bỏ dao ra vườn nhà ông M. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thực được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể là: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã thoả thuận bồi thường thiệt hại toàn bộ cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về hướng xử lý: căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ thực hiện hành vi cần xét xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường với nhau xong, bị cáo đã tác động nhờ chị gái là bà Đào Thị L bồi

thường cho bị hại tổng số tiền là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: cần tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm chỗ rộng nhất 03 cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 45 cm, phần lưỡi dao dài 30 cm, bản rộng 08 cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 60,8 cm, phần lưỡi dao dài 40 cm, đầu mũi dao quắm, có một lưỡi, bản rộng 05 cm; 01 (một) ghế gỗ tựa lưng, chân ghế phía trước bên phải và một phần mặt ghế bị nứt vỡ, hư hỏng đứt gãy rời, ghế có kích thước (40 x 36 x 76) cm.

[7] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Xuân M không yêu cầu bị cáo, bị hại phải bồi thường các tài sản như cốc, chén, ghế... bị đập phá trong khi hai bên đánh nhau nên HĐXX không xem xét. Bà L đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 15.000.000đ nhưng tự thoả thuận với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm c, điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: bị cáo Đào Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/02/2024).

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 25cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm chỗ rộng nhất 03cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 45cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 08cm; 01 (một) con dao kim loại chuôi gỗ, tổng chiều dài 60,8cm, phần lưỡi dao dài 40cm, đầu mũi dao quắm, có một lưỡi, bản rộng 05cm; 01 (một) ghế gỗ tựa lưng, chân ghế

phía trước bên phải và một phần mặt ghế bị nứt vỡ, hư hỏng đứt gãy rời, ghế có kích thước (40 x 36 x 76)cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

* **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

* **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2024), vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Toan

Nguyễn Hùng Minh

Nguyễn Văn Toàn

